|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT LẠC THỦY | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG TH&THCS HƯNG THI** | **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
|  | *Hưng Thi, ngày 02 tháng 6 năm 2022* |

**TUYÊN TRUYỀN**

V/v sử dụng và nhân bản các sản phẩm truyền thông về quyền tham gia

của trẻ em và truyền thông Tháng hành động vì trẻ em

"Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai" là câu nói bao hàm đầy đủ ý nghĩa về trẻ em . Đấy là tương lai của nhân loại, của thế giới, của mỗi dân tộc, mỗi cộng đồng và mỗi gia đình. Vì vậy nâng cao trách nhiệm chăm sóc và giáo dục thiếu niên và nhi đồng là trách nhiệm của toàn xã hội. Liên hợp quốc đã thông báo rằng: "Trẻ em có quyền được chăm sóc và giúp đỡ đặc biệt, tất cả trẻ em trong hay ngoài giá thú đều được hưởng sự bảo trợ xã hội như nhau". Nhiều thập kỷ qua, việc chăm sóc trẻ em ở hầu hết các quốc gia trên thế giới đã được quan tâm ở những mức độ khác nhau, song do các yếu tố chủ quan và khách quan như thiên tai, mất mùa, chiến tranh, hoặc do trình độ dân trí thấp trẻ em vẫn còn phải gánh chịu những nỗi đau, những thiệt thòi, trẻ em vẫn bị đói rét và vẫn bị giết hại trong những cuộc chiến, thậm chí vẫn bị bắt buộc cầm súng ra trận, hoặc phải tự lao động nuôi thân quá sớm, hoặc bị mua bán, xâm hại.

Việt Nam là nước đầu tiên ở Châu Á và là nước thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước về Quyền trẻ em, vào ngày 20/2/1990. Vào ngày 5-4-2016 tại kỳ họp thứ 11, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII đã biểu quyết thông qua Luật Trẻ em 2016 thay thế Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em 2004. Theo đó, Luật Trẻ em năm 2016 gồm 7 chương với 106 điều. Luật đã tạo ra hành lang pháp lý quan trọng cho công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, thúc đẩy việc thực hiện ngày càng tốt hơn những quyền cơ bản của trẻ em mà Việt Nam là một trong các quốc gia phê chuẩn Công ước về Quyền trẻ em của Liên hiệp quốc. Luật trẻ em đã kế thừa những quy định cơ bản của Luật Bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004, đồng thời sửa đổi, bổ sung rất nhiều quy định mới nhằm cụ thể hóa Hiến pháp 2013, Công ước Quyền trẻ em và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội, phát triển của trẻ em trong giai đoạn hiện nay. Được đổi tên từ Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Luật Trẻ em phản ánh đầy đủ hơn nội dung và phạm vi của Luật. Tên gọi mới này vừa ngắn gọn vừa phản ảnh đầy đủ hơn nội dung và phạm vi điều chỉnh của luật về đối tượng đặc thù là trẻ em.

Từ những mầm xanh nhỏ bé, trẻ em cắp sách tới trường, dần đưa mình vào với đời sống xã hội và bắt đầu học cách trưởng thành.

Những đứa trẻ trong tương lai rồi sẽ có chỗ đứng riêng trong cuộc đời. Nhưng quyền tham gia của trẻ em vẫn luôn tồn tại ngay từ khi trẻ sinh ra với nhiều ý nghĩa đặc biệt.

Quyền tham gia là một đặc quyền của trẻ em để chúng ta luôn nhắc mình phải lắng nghe con, để có thể hiểu và tôn trọng chúng cũng như xây dựng lòng tin cho trẻ em, cho dù nhận thức của con còn non nớt hay kể cả khi con đã có những hiểu biết nhất định.

Quyền tham gia giúp thúc đẩy những khao khát sáng tạo chủ động của con, để con có cơ hội tỏ rõ kiên định với những chuyện của bản thân mình và từ đó phát triển một cách tích cực toàn diện. Và cũng từ đó, con được thúc đẩy khả năng hợp tác. Khi quyền tham gia của trẻ em được đảm bảo, đó cũng là lúc chất lượng công việc của chúng ta có bước tiến mới.

Quyền Tham gia mang tới những lợi ích không thể phủ nhận cho trẻ em. Trẻ em sẽ có cơ hội thể hiện và hiểu được cảm nghĩ, nhu cầu của chính mình. Từ đó trẻ có thể cân nhắc đến cảm nghĩ và nhu cầu của người khác.  Trẻ em nhận thức được quyền của mình và được trao qyền để đòi hỏi các quyền của mình. Trẻ em được bảo vệ và học cách tự bảo vệ mình.

Mặc dù Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em không đề cập riêng “Quyền được tham gia” trong một điều khoản riêng biệt nào, nhưng nó có mặt trong một nhóm các điều khoản của Công ước như “các điều khoản về tham gia”. Các quyền nằm trong nhóm này là: Quyền được bày tỏ ý kiến và Quyền được lắng nghe (Điều 12); Quyền tìm kiếm thông tin và tự do bày tỏ ý kiến (Điều 13); Quyền riêng tư (Điều 16); Quyền được tự do kết giao và hội họp (Điều 15); Quyền tự do tín ngưỡng và tôn giáo (Điều 14).

Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em khuyến khích mọi trẻ em tham gia và cung cấp các hỗ trợ cần thiết để khuyến khích việc này. Công ước quốc tế về Quyền trẻ em đã mang lại cách nhìn mới về trẻ em như là những nhân tố thay đổi. Mặc dù là “người dễ bị tổn thương cần có sự bảo vệ và trợ giúp của gia đình, xã hội và nhà nước”, nhưng mỗi trẻ em có thể “hình thành và bày tỏ ý kiến, tham gia vào quá trình đưa ra quyết định và tạo ảnh hưởng tới các giải pháp, can thiệp trong vai trò là người cộng tác trong quá trình thay đổi xã hội và xây dựng dân chủ. Tuy nhiên những người xung quanh trẻ em, đặc biệt là cha mẹ hoặc người giám hộ, người chăm sóc và thầy cô giáo nên đảm bảo sự tham gia như vậy được thúc đẩy theo cách không ảnh hưởng tiêu cực tới những lợi ích và sự phát triển của trẻ em.

Có nhiều lý do khiến sự tham gia của trẻ em trở nên quan trọng. Trước tiên, sự tham gia của trẻ em cải thiện quá trình đưa ra quyết định của các tổ chức và Chính phủ. Sự tham gia của các em giúp đảm bảo các quyết định này đáp ứng nhu cầu thực sự các mối quan tâm của trẻ em, như các em đã bày tỏ chứ không phải người lớn giả định. Trẻ em có những mối quan tâm, nhu cầu và mong muốn khác so với người lớn, các em có thể không tạo được ảnh hưởng đối với các quyết định trừ khi có những nỗ lực tạo điều kiện cho các em làm được điều này. Hơn nữa, sự tham gia đảm bảo rằng trẻ em với kinh nghiệm trực tiếp trong một số tình huống nhất định có thể nêu lên ý kiến về vấn của mình. Sự tham gia cũng mang lại những lợi ích cụ thể cho nhóm trẻ em bị sao nhãng và trẻ em nghèo là phương tiện để nói lên tiếng nói của mình. Sự tham gia của trẻ em cũng ghi nhận thay đổi từ quan điểm trẻ em “là người hưởng lợi” của các can thiệp của người lớn sang quan điểm tôn trọng nguyên tắc trẻ em cũng có quyền. Đồng thời, sự tham gia là một phương tiện quan trọng để trẻ em đươc sống trong xã hội như những công dân năng động và góp phần thay đổi mối quan hệ quyền lực giữa trẻ em và người lớn.

Trong số các nhóm quyền được quy định trong Công ước, nếu như các nhóm quyền sống còn, nhóm quyền phát triển, nhóm quyền bảo vệ thể hiện tinh thần bảo vệ các quyền của trẻ em một cách thụ động, thông qua việc liệt kê các quyền và trách nhiệm của gia đình, nhà nước và toàn xã hội trong việc bảo đảm các quyền đó của trẻ em thì nhóm quyền tham gia thể hiện rõ hơn tinh thần xác định trẻ em là chủ thể có quyền tham gia và đưa ra các quyết định của mình trong quá trình phát triển, sự tham gia của các em đóng một vai trò quan trọng trong đời sống xã hội chứ không phải là đối tượng thụ hưởng, đối tượng cần sự thương hại, cứu trợ và lòng từ thiện thuần tuý. Đây được xem như là điểm nhấn quan trọng của Công ước, thể hiện rõ sự thành công của Công ước trong việc gắn các quyền dân sự và chính trị với các quyền kinh tế xã hội và văn hoá.

Quyền tham gia là một khái niệm mở và được diễn giải theo nhiều cách khác nhau. Quyền tham gia thường được khái niệm một cách khái quát như là một quá trình tham gia của con người vào các quá trình ra quyết định có ảnh hưởng đến cuộc sống của người đó hay ảnh hưởng tới cộng đồng nơi người đó sinh sống. Được coi như là một thuật ngữ tiếp cận dưới nhiều góc độ, quyền tham gia của trẻ em bao gồm nhiều hoạt động khác nhau tương ứng với sự phát triển của trẻ em ở các độ tuổi: thể hiện mong muốn, hình thành và trình bầy quan điểm, tham khảo ý kiến trong quá trình ra quyết định, tổ chức, thành lập và tham gia vào các hội, được tìm kiếm, tiếp cận thông tin, ….

Để xác định được đâu là lợi ích tốt nhất cho trẻ em, điều quan trọng là bản thân đứa trẻ phải có quyền được nêu ý kiến của mình và phải được lắng nghe. Càng lớn và trưởng thành hơn, trẻ em càng phải được có quyền hơn trong việc gây tác động và trực tiếp quyết định. Để quyết định như thế nào là lợi ích tốt nhất cho trẻ em luôn cần có sự tham gia thực sự của các em trong quá trình ra quyết định, nếu không tham khảo ý kiến của trẻ sẽ dẫn đến những kết luận chủ quan mang tính sai lệch và cho kết quả không tốt cho các em.

***Quyền tham gia của trẻ em trong Công ước quốc tế và vấn đề đặt ra cho các Quốc gia thành viên***

Khi phê chuẩn Công ước, các quốc gia thành viên đã cam kết thực hiện bằng mọi phương tiện những quyền của trẻ em đã được ghi nhận trong Công ước. Các quốc gia thành viên không chỉ bảo đảm về mặt luật pháp mà cần phải có những biện pháp về cơ chế, chính sách bảo đảm cho việc thực hiện các điều khoản đó.

Về mặt pháp luật, các quốc gia thành viên phải xây dựng hệ thống pháp luật về quyền trẻ em, trong đó có quyền tham gia, phù hợp với tinh thần và nội dung của Công ước. Trong đó, Nhà nước bên cạnh việc ghi nhận quyền tham gia của các em trong tất cả các lĩnh vực có liên quan đến các em, thì cũng phải xác định rõ phạm vi và mức độ tham gia ý kiến phù hợp với lứa tuổi của các em trong các lĩnh vực đó. Nhà nước phải xây dựng cơ chế tiếp nhận và xem xét các ý kiến của trẻ em, trong đó khai thác những mô hình và kênh thu thập ý kiến thích hợp và mang tính đại diện cao tương ứng với giới tính, tuổi, dân tộc tầng lớp xã hội, tôn giáo và vùng địa lý.

Lắng nghe các em không đơn thuần là việc xác nhận ý kiến của các em mà quan trọng hơn là phải cho phép các em học được các cách thức có tính xây dựng trong việc ảnh hưởng đến thế giới xung quanh. Bởi vì, người chưa thành niên khó có thể tham gia một cách hiệu quả trong một môi trường hạn hẹp, ít có những cơ hội để tham gia các hoạt động có ý nghĩa vào đời sống xã hội. Do vậy, bên cạnh việc thừa nhận quyền tự do lập hội, và hội họp của trẻ em với tư cách là quyền công dân, Nhà nước cần phải có các biện pháp hỗ trợ hình thành các tổ chức tăng tối đa sự tham gia của người chưa thành niên một cách dân chủ, giúp cho người chưa thành niên phát triển các kỹ năng cần thiết trong đời sống xã hội, tăng cường sự tự tin, cung cấp không gian cần thiết cho các em tham gia một các tích cực vào đời sống xã hội.

Một trong những nghĩa vụ của các quốc gia thành viên là phải phổ biến rộng rãi Công ước cho mọi tầng lớp xã hội dưới nhiều hình thức khác nhau và qua những phương tiện thông tin đại chúng. Dưới góc độ này thì các phương tiện thông tin đại chúng có vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện cho các em hiểu biết đầy đủ về những quyền của mình mà tạo cho các em có thói quen thực hiện những quyền đó trong cuộc sống hiện tại và tương lai. Trẻ em không những có quyền tiếp cận với thông tin mà còn cần được tham gia vào việc làm ra các thông tin đó. Cần có các nỗ lực tích cực để tạo điều kiện cho sự tham gia này theo đúng nghĩa của nó, trong đó có việc đào tạo cho trẻ và làm cho trung tâm thông tin thành môi trường thân thiện hơn với trẻ. Vì vậy, Nhà nước với vị trí đặc biệt của mình trong xã hội, một mặt, có trách nhiệm thúc đẩy sự phát triển đa dạng các phương tiện thông tin đại chúng có lợi cho sự phát triển của trẻ em, trong đó có cả những đối tượng trẻ em thuộc các dân tộc khác nhau, mặt khác, có trách nhiệm ngăn chặn trẻ em tiếp cận những thông tin và tư liệu có hại cho trẻ em.

Mặc dù việc quy định về quyền tham gia của trẻ em trong Công ước chỉ là việc khẳng định lại các quyền công dân, chính trị được quy định trong nhiều văn bản quốc tế khác về quyền con người, tuy nhiên, việc khẳng định quyền tham gia trong một Công ước dành riêng cho trẻ em là một bước tiến quan trọng trong việc khẳng định vị thế và tầm quan trọng của việc bảo đảm cho sự phát triển một cách thực sự của trẻ em- chủ nhân tương lai của thế giới. Việc bảo đảm thực hiện quyền tham gia của trẻ em rõ ràng phụ thuộc rất nhiều yếu tố như: khả năng của bản thân các em, nhận thức đúng đắn của người lớn, của cha mẹ của cộng đồng và xã hội, trong đó quan trọng hơn cả là tránh nhiệm của Quốc gia tham gia Công ước trong việc xây dựng các cơ sở pháp lý và các chính sách thúc đẩy cần thiết cho việc thực hiện quyền tham gia của các em. Do vậy, một sự nỗ lực và hợp tác của toàn xã hội vì mục tiêu thúc đẩy quyền trẻ em thì mới có thể thu hẹp khoảng cách giữa việc ghi nhận và thực thi trên thực tế các quyền trẻ em nói chung và quyền tham gia của trẻ em nói riêng.

**Quyền tham gia của trẻ em trong Pháp luật Việt Nam**

Đảng và Chính Phủ Việt Nam luôn xác định con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp xây dựng đất nư­ớc. Nhà nư­ớc Việt Nam khẳng định con ngư­ời, trong đó có trẻ em luôn là trung tâm của các chính sách kinh tế – xã hội, thúc đẩy và bảo vệ quyền con ngư­ời nói chung và quyền trẻ em nói riêng là nhân tố quan trọng cho sự phát triển bền vững, bảo đảm thắng lợi sự nghiệp đổi mới đất nư­ớc. Mọi chủ trương, đư­ờng lối, chính sách của Việt Nam đều nhằm phấn đấu cho mục tiêu “dân giàu, nư­ớc mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, tất cả vì con ngư­ời và cho con người.

Việt Nam chủ trương xây dựng một Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân. Nhà nước Việt Nam thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; nhân dân là người quyết định mọi công việc của Nhà nước do vậy, vị trí và vai trò của người dân nói chung và trẻ em nói riêng trong đời sống xã hội đã có những chuyển biến tích cực, thể hiện rõ vai trò làm chủ của đất nước.

Với nhận thức trẻ em là những công dân nhỏ tuổi không những có đầy đủ các quyền cơ bản của con người về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá… mà còn là hạnh phúc của gia đình, là tương lai của đất nước, do vậy trẻ em được Đảng, Nhà nước và toàn xã hội yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giáo dục, bảo đảm đầy đủ các quyền con người, được tôn trọng, tin tưởng vào khả năng đóng góp trong hiện tại cũng như tương lai.

Việt Nam là nước Châu Á đầu tiên và nước thứ hai trên thế giới ký và phê chuẩn Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em, là nước tích cực thực hiện cam kết, hợp tác với quốc tế nhằm cải thiện phúc lợi trẻ em trong điều kiện thu nhập bình quân đầu người còn thấp. Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng với sự nỗ lực kiên trì, cùng với những thành tựu to lớn về phát triển kinh tế-văn hoá-xã hội, trong hơn một thập kỷ qua, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng trong việc cải thiện chất lượng cuộc sống của trẻ em và trong sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Từ cách nhìn tổng thể để bảo vệ quyền trẻ em – chủ thể tương lai của đất nước, vị trí, vai trò của trẻ em trong đời sống xã hội không chỉ đươc bảo đảm bởi các quy định về quyền con người được áp dụng đối với mọi công dân mà còn được bảo đảm bởi các quy định dành riêng cho các em.

Hiến pháp năm 1992 (được sửa đổi, bổ sung năm 2013), với tư cách là đạo luật cơ bản, có hiệu lực cao nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam đã thể hiện rõ việc thể chế hóa các quan điểm bảo vệ quyền con người nói chung, trong đó có các quyền tham gia của công dân vào đời sống xã hội. Hiến pháp 1992 khẳng định: “…các quyền con người về chính trị, …xã hội được tôn trọng, thể hiện ở quyền công dân và được quy định trong Hiến pháp và luật” ; “Công dân có quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận về những vấn đề chung của cả nước và địa phương, kiến nghị với các cơ quan nhà nước…”; “Nhà nước tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân”; (Điều 28, Hiến pháp 1992 và sửa đổi, bổ sung 2013).

Trên cơ sở các quyền Hiến định này, quyền tham gia của trẻ em với tư cách là một công dân – được thể hiện trong các văn bản khác như Bộ luật dân sự 2005, Bộ luật tố tụng dân sự 2004, Bộ luật tố tụng hình sự 2003, Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính 2002… Đặc biệt là quyền tham gia của trẻ em đã được quy định trong Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em 2004 – văn bản dành riêng cho việc bảo vệ và chăm sóc giáo dục trẻ em. Điều 20 Khoản 1 Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em 2004 quy định: “Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin phù hợp với sự phát triển của trẻ em, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về những vấn đề mình quan tâm”.

Các văn bản trên tạo thành hệ thống cơ sở pháp lý quan trọng không chỉ khẳng định vai trò chủ thể độc lập của trẻ em trong xã hội mà còn là cơ sở để gia đình, các cơ quan, tổ chức có liên quan và Nhà nước có những hoạt động, chính sách phù hợp với yêu cầu, nguyện vọng và lợi ích của các em.

***Trách nhiệm bảo đảm Quyền tham gia của trẻ em***

Pháp luật Việt Nam luôn coi việc chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em là vấn đề có tầm quan trọng đến sự phát triển của đất nước. Đảng và Chính Phủ Việt Nam luôn xác định trẻ em không phân biệt gái, trai; không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội, chính kiến của cha mẹ hoặc người giám hộ, đều có những khả năng xã hội như nhau để phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội, đều được hưởng các quyền và thực hiện các nghĩa vụ công dân. Do vậy, bên cạnh ghi nhận các quyền của trẻ em, trong đó có quyền tham gia, pháp luật khẳng định trách nhiệm của nhà nước, gia đình và toàn xã hội trong việc bảo đảm thực hiện quyền của trẻ em. Điều 56 Hiến pháp 1992 khẳng định “Trẻ em được gia đình, Nhà nước và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục*”*và tại Điều 40 “Nhà nước, xã hội, gia đình, và công dân có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc bà mẹ và trẻ em”.

Đối với trách nhiệm bảo đảm quyền tham gia của trẻ em, Điều 32 Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, quy định: “Gia đình, Nhà nước và xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện, giúp đỡ trẻ em được tiếp cận thông tin phù hợp, được phát triển tư duy sáng tạo và bày tỏ nguyện vọng; có trách nhiệm lắng nghe và giải quyết nguyện vọng chính đáng của trẻ em”.

***Trách nhiệm của gia đình***

Gia đình là môi trường tự nhiên cho sự phát triển và hạnh phúc của trẻ em đồng thời có vai trò quan trọng hình thành những phẩm chất của một công dân tương lai. Trong gia đình, mọi quyết định của cha, mẹ không chỉ ảnh hưởng ngay đến trẻ khi quyết định đó thực hiện mà còn ảnh hưởng tới cách hiểu của trẻ về việc lắng nghe người khác và làm thế nào để giải quyết xung đột về lợi ích. Vì vậy, phương pháp và cách thức giáo dục của gia đình có vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách của trẻ em. Liên hợp quốc luôn khuyến khích cha mẹ cùng với con cái giải quyết vấn đề về các quyền của trẻ em “… một cách phù hợp với khả năng tư duy của trẻ em” (điều 5 Công ước quốc tế).

Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em – 2004 cũng đề ra những nguyên tắc chung liên quan đến việc nghiêm cấm bạo lực đối với trẻ em và quy định các hành vi bạo lực có thể bị nghiêm cấm. Khoản 2 điều 6 của Luật này quy định: “Mọi hành vi vi phạm quyền của trẻ em, làm tổn hại đến sự phát triển bình thường của trẻ em đều bị nghiêm trị theo quy định của pháp luật”, quy định bố dượng, mẹ kế không được ngược đãi, hành hạ, xúc phạm con riêng của vợ hoặc chồng (Khoản 2 Điều 34, Khoản 3 Điều 38 Luật hôn nhân gia đình).

Trong trường hợp, cha mẹ có các hành vi bạo lực đối với con thì tùy từng mức độ vi phạm có thể bị hạn chế quyền của cha mẹ, bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu theo các quy định của Bộ luật hình sự (Điều 26 Nghị định số 49/CP ngày 18/5/1996 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, Nghị định số 87/2001/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2001 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình, BLHS năm 1999 có các điều 93, 94, 95, 96, 97, 100, 103, 104, 105, 106, 107, 110, 151, 298, 299….) quy định các tội xâm phạm tính mạng, sức khoẻ của con người, các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình và các tội xâm phạm hoạt động tư pháp trực tiếp hoặc gián tiếp có liên quan đến việc lạm dụng thể chất đối với trẻ em.

Như vậy, pháp luật Việt Nam đã quy định khá đầy đủ trách nhiệm của cha mẹ trong việc bảo đảm quyền của trẻ em nói chung và quyền tham gia nói riêng. Tuy nhiên, các nhà làm luật Việt Nam đang còn lúng túng trong việc xác định gianh giới giữa việc áp dụng các biện pháp giáo dục của gia đình với các hình thức bị pháp luật cấm. Một thực tế hiện nay cho thấy, việc tham gia của trẻ em trong gia đình và nhà trường vẫn còn bị ảnh hưởng nặng nề của truyền thống văn hoá á đông khi coi ý kiến của người lớn tuổi hay “bề trên” là “tối thượng”, là luôn luôn đem lại những điều tốt đối với người ít tuổi và đặc biệt là trẻ em, do vậy, trẻ em buộc phải tuân thủ. Công trình nghiên cứu về sự xâm hại trẻ em do Viện Nghiên cứu thanh niên của đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tiến hành về những hình phạt của cha mẹ đối với con cái họ cho thấy trẻ em Việt Nam thường hay bị phạt trước rồi sau đó mới được phép trình bày cho cha mẹ biết nguyên nhân sự việc xảy ra như thế nào (72,4 %). Gần 10% trẻ em bị cha mẹ phạt mà trước đó hay sau đó không có một cách nào để giải thích cả (9,5%).

***Trách nhiệm của Nhà trường***

Nhà trường là nơi các em được học tập, được vui chơi, giải trí lành mạnh, là nơi hình thành và củng cố tình yêu quê hương đất nước, yêu ông bà, cha, mẹ, anh chị em, là nơi hình thành và củng cố ý thức chấp hành pháp luật cũng như nội quy của Nhà trường. Do vậy, bên cạnh vai trò không thể thiếu của gia đình với việc hình thành nhân cách và phát triển ý thức của các em, thì vai trò của nhà trường trong việc giáo dục và rèn luyện các em trở thành công dân mẫu mực trong xã hội cũng không kém phần quan trọng.

Trong việc bảo đảm quyền tham gia của trẻ em trong quá trình học tập tại trường, Luật giáo dục năm 2005 đã khẳng định trách nhiệm của nhà trường cũng như của thầy cô giáo như sau:

Nhà trường phải chủ động phối hợp với gia đình để thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thường xuyên cung cấp thông tin về công tác giáo dục cho người học, cha mẹ hoặc người giám hộ, phải tổ chức các hoạt động xã hội để người học tham gia.

Thầy cô giáo không được xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể của người học. Nếu vi phạm thì tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Theo Luật Giáo dục năm 2005 nghiêm cấm các hành vi hành hạ, ngược đãi học sinh trong các cơ sở giáo dục (Điều 118). Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam chưa có quy định về thủ tục cho phép trẻ em trong các cơ sở giáo dục, cơ sở trợ giúp trẻ em, cơ sở y tế, trung tâm phục hồi, trung tâm bảo trợ xã hội và nhất là những cơ sở giáo dục trẻ em vi phạm pháp luật như trường giáo dưỡng, tìm kiếm lời khuyên một cách bí mật và khiếu nại khi bị lạm dụng thể chất.

Luật giáo dục năm 2005 nghiêm cấm “ngược đãi” học sinh, nhưng không định nghĩa thế nào là “ngược đãi” và cũng không rõ thuật ngữ này có bao gồm mọi hình thức trừng phạt thân thể hay không. Trong khi đó, trên thực tế, việc sử dụng hình thức trừng phạt thân thể để uốn nắn trẻ của cha mẹ, các thành viên trong gia đình và giáo viên hiện nay vẫn còn khá phổ biến. Bảo vệ trẻ em tránh khỏi hình thức lạm dụng này đòi hỏi phải có những nỗ lực đồng bộ hơn của các cơ quan thi hành pháp luật, đặc biệt ở các cơ sở giáo dục, trung tâm bảo trợ xã hội và các trung tâm phục hồi, cũng như giáo dục và nâng cao nhận thức của cha mẹ và cộng đồng.

***Trách nhiệm của Nhà nước***

Bên cạnh việc ghi nhận quyền tự do ngôn luận, tiếp cận thông tin của công dân nói chung và của trẻ em nói riêng, Nhà nước còn tạo điều kiện thuận lợi để công dân thực hiện quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí và để báo chí phát huy đúng vai trò của mình trong khuôn khổ pháp luật và được Nhà nước bảo hộ, không một tổ chức, cá nhân nào được hạn chế, cản trở. Báo chí không bị kiểm duyệt trước khi in, phát sóng. Trong lĩnh vực xuất bản, Nhà nước bảo đảm quyền phổ biến tác phẩm dưới hình thức xuất bản phẩm thông qua nhà xuất bản và bảo hộ quyền tác giả. Nhà nước không kiểm duyệt tác phẩm trước khi xuất bản (Điều 5 Luật xuất bản 2005).

Nhà nước quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động thông tin trong việc bảo quyền tiếp cận thông tin của trẻ em, bao gồm: “Thực hiện quyền tự do báo chí và bảo đảm quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận trên báo chí của công dân; có trách nhiệm tiếp nhận và đăng, phát kiến nghị, phê bình, tin, bài, ảnh và các tác phẩm báo chí khác của công dân có nội dung phù hợp; Thông tin trung thực về tình hình trong nước và thế giới phù hợp với lợi ích của trẻ em; Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; góp phần đáp ứng nhu cầu văn hóa, thông tin lành mạnh của của trẻ em; Phản ánh và hướng dẫn dư luận xã hội; làm diễn đàn thực hiện quyền tiếp cận thông tin của trẻ em; Trong phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ của mình có quyền khai thác và nghĩa vụ cung cấp thông tin, đảm bảo thông tin chính xác, kịp thời… “ (Điều 6 và điều 15 Luật báo chí; Điều 35 Luật BVCSTE 2004; Điều 2 Nghị định số 51/2002 NĐ-CP).

Nhà nước có chính sách khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của trẻ em như: Ưu đãi về thuế đối với việc xuất bản sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu dạy học; sản xuất và cung ứng thiết bị dạy học, đồ chơi cho trẻ em; nhập khẩu sách, báo, tài liệu, thiết bị dạy học, thiết bị nghiên cứu dùng trong nhà trường, cơ sở giáo dục khác. Đặt hàng đối với xuất bản phẩm phục vụ thiếu niên, nhi đồng, đồng bào dân tộc thiểu số, người khiếm thị; trợ cước vận chuyển đối với xuất bản phẩm cho vùng có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn; xuất bản phẩm phục vụ nhiệm vụ thông tin đối ngoại; xuất bản phẩm phục vụ đồng bào miền núi, hải đảo; Mua bản thảo đối với những tác phẩm có giá trị nhưng thời điểm xuất bản chưa thích hợp hoặc đối tượng sử dụng hạn chế; hỗ trợ mua bản quyền đối với tác phẩm trong nước và nước ngoài có giá trị phục vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội.

Nhằm đảm bảo hơn nữa quyền thông tin của công dân nói chung, quyền tiếp cận thông tin của trẻ em nói riêng, Thủ tướng chính phủ đã ban hành các Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020. Trong đó, chiến lược đã xác định nhiều chính sách khuyến khích và tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước phát triển hệ thống công nghệ thông tin và truyền thông….

Song song với việc khuyến khích, tạo điều kiện đảm bảo quyền thông tin, tăng cường thông tin lành mạnh cho trẻ em, Nhà nước có vai trò quan trọng trong việc đấu tranh phòng chống, ngăn chặn các nguồn thông tin có hại cho lợi ích, sự phát triển của trẻ em nói riêng và xã hội nói chung.

**Kết luận và một số giải pháp về thực hiện Quyền tham gia của trẻ em**

Pháp luật Việt Nam đã quy định một cách khá đầy đủ các quyền tham gia, phát biểu ý kiến về những vấn đề có liên quan đến trẻ em và phù hợp với các tiêu chuẩn của Công ước về quyền của trẻ em.

Quyền tham gia của trẻ em được thể hiện khá đầy đủ thông qua các quy định của pháp luật về quyền của công dân nói chung và đặc biệt được quy định trong một số văn bản pháp luật dành riêng cho trẻ em.

Các quyền tham gia của trẻ em được pháp luật hóa trên cơ sở bảo đảm nguyên tắc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em đồng thời tôn trọng ý kiến của các em về các vấn đề liên quan đến quyền của các em, từng bước phát huy vai trò và sự đóng góp của các em đối với xã hội với tư cách là một chủ nhân tương lai của đất nước.

Việc ghi nhận quyền của trẻ em đó được dựa trên các yếu tố về độ tuổi và trình độ về nhận thức của các em. Trong nhiều trường hợp sự tham gia của các em là thủ tục bắt buộc và ý kiến của các em có ảnh hưởng rất lớn đến các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Quyền tham gia của người chưa thành niên trong các thủ tục tố tụng được bảo đảm ở các mức độ khác nhau tuỳ thuộc vào tư cách của người chưa thành niên trong quá trình tố tụng. Pháp luật tố tụng cũng đã có quy định các cơ chế bảo đảm cho người chưa thành niên có thể tiếp cận hệ thống tư pháp một cách tự do theo ý chí của họ, mà không bị de doạ, cưỡng ép. Việc bảo vệ quyền của người chưa thành niên nói chung và quyền đưa ra ý kiến còn được thực hiện thông qua người đại diện hợp pháp và chế định luật sư.

– Cần xây dựng trong Luật hôn nhân gia đình nguyên tắc tôn trọng ý kiến của trẻ em làm một trong những nguyên tắc cơ bản. Bởi vì, ngoài mối quan hệ với cha, mẹ, trong gia đình, trẻ em còn có mối quan hệ với những người lớn tuổi khác.

– Cần ghi rõ trong Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em các quyền về tự hội họp và lập hội một cách hoà bình chứ không nên ghi chung chung là quyền tham gia các hoạt động xã hội khác phù hợp với lứa tuổi.

– Cần bổ sung quyền bày tỏ ý kiến của trẻ em trong các lĩnh vực: Cử người giám hộ cho người chưa thành niên, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

– Cần thừa nhận năng lực hành vi tham gia tố tụng hành chính của người chưa thành niên. Theo đó, người chưa thành niên là một bên của quan hệ hành chính có quyền khiếu nại, khởi kiện hành chính.

– Cần quy định cho phép người chưa thành niên tham gia vào trong các quyết định xử lý hành chính có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền của các em như trong quá trình quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường..

– Cần đảm bảo cho người chưa thành niên bắt buộc phải có người bào chữa trong quá trình xử lý hành chính đối với họ.

– Cần có văn bản hướng dẫn cơ chế thực hiện quyền tố cáo phù hợp với các đặc điểm đặc thù của người chưa thành niên (cách thức, thời điểm, những quy định đặc thù để tiếp nhận và giải quyết tin báo của trẻ em, trong đó có các quy định cho phép tiếp nhận và giải quyết tố cáo). Đồng thời pháp luật tố cáo cũng cần quy định cụ thể về nghĩa vụ tố cáo bắt buộc, các trường hợp phải báo cáo và chế tài trong trường hợp vi phạm nghĩa vụ đối với một số đối tượng thường xuyên tiếp xúc với trẻ em như: cha, mẹ, thầy cô giáo…

– Về lâu dài, Việt Nam cần xây dựng Toà án người chưa thành niên để tiến hành xử lý người chưa thành niên có hành vi vi phạm pháp luật và là đối tượng của hành vi bạo lực. ở các cơ quan tố tụng khác như Cơ quan điều ra, Viện Kiểm sát cũng cần thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết các vụ việc có liên quan đến người chưa thành niên. Đồng thời, nên xây dựng một trình tự, thủ tục riêng khác với thủ tục xử lý người đã thành niên để xử lý người chưa thành niên theo hướng ít chính thức và bài bản bảo đảm được môi trường và cơ hội tốt nhất cho các em thể hiện chính kiến, nguyện vọng, quyền tự quyết của bản thân cũng như các điều kiện khác bảo đảm cho quá trình tố tụng đặc thù này.

Cần nghiên cứu bổ sung Quy chế về trường giáo dưỡng (ban hành theo Nghị định số 142/NĐ-CP ngày 24/11/2003) các điều khoản quy định cụ thể về thủ tục để trẻ em thực hiện các quyền của trẻ em nói chung và quyền tham gia nói riêng trong các quy chế về các cơ sở giáo dục trẻ em vi phạm pháp luật.

Luật Trẻ em gồm 7 chương với 106 điều (tăng 2 Chương và 46 điều so với Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004), cụ thể:

Chương I về Quy định chung; gồm 11 điều từ điều 1 đến điều 11

Chương II về Quyền và Bổn phận của trẻ em gồm 30 điều (từ điều 12 đến điều 41),

Chương III về  chăm sóc và giáo dục trẻ em; gồm từ điều 42 đến điều 46

Chương IV về Bảo vệ trẻ em gồm 27 điều từ điều 47 đến điều 73

Chương V. Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em gồm 5 điều từ điều 74 đến điều 78

Chương VI. về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình cá nhân trong việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em gồm 24 điều từ điều 79 đến điều 102

Chương VII. Điều khoản thi hành gồm 4 điều từ điều 103 đến điều 106.

Luật Trẻ em có một số nội dung cơ bản, như sau:

*Thứ nhất, về tên gọi,* Luật trẻ em thay cho tên cũ là Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004. Tên mới mang tính chất khái quát, có phạm vi rộng, cho phép chứa đựng  được đầy đủ hơn các nội dung hoạt động liên quan quyền trẻ em.

Về định nghĩa Trẻ em, không quy định giới hạn là công dân mà thay bằng từ là Người dưới 16 tuổi. Quy định này có nghĩa mở rộng đối tượng áp dụng của Luật không chỉ trẻ em là công dân Việt Nam mà còn bao gồm cả trẻ em là người nước ngoài không phải công dân Việt Nam nhưng đang cư trú tại Việt Nam.

Luật cũng bổ sung các khái niệm mới về bảo vệ trẻ em như: Chăm sóc thay thế, người chăm sóc trẻ em; xâm hại trẻ em, xâm hại tình dục trẻ em, bạo lực trẻ em; bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em; giám sát việc thực hiện quyền trẻ em. Những khái niệm mới này nhằm thống nhất nhận thức, tạo cơ sở chuẩn mực pháp lý trong việc đánh giá các hành vi của xã hội trước thực tiễn hiện nay, cụ thể:

*Bảo vệ trẻ em* là việc thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo đảm trẻ em được sống an toàn, lành mạnh; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em; trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

*Phát triển toàn diện của trẻ em*là sự phát triển đồng thời cả về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội của trẻ em.

*Chăm sóc thay thế* là việc tổ chức, gia đình, cá nhân nhận trẻ em về chăm sóc, nuôi dưỡng khi trẻ em không còn cha mẹ; trẻ em không được hoặc không thể sống cùng cha đẻ, mẹ đẻ; trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, xung đột vũ trang nhằm bảo đảm sự an toàn và lợi ích tốt nhất của trẻ em.

*Người chăm sóc trẻ em*là người đảm nhận nhiệm vụ chăm sóc trẻ em, bao gồm người giám hộ của trẻ em; người nhận chăm sóc thay thế hoặc người được giao trách nhiệm cùng với cha, mẹ của trẻ em cấp dưỡng, chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

*Xâm hại trẻ em* là hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác.

*Bạo lực trẻ em* là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của trẻ em.

*Bóc lột trẻ em* là hành vi bắt trẻ em lao động trái quy định của pháp luật về lao động; trình diễn hoặc sản xuất sản phẩm khiêu dâm; tổ chức, hỗ trợ hoạt động du lịch nhằm mục đích xâm hại tình dục trẻ em; cho, nhận hoặc cung cấp trẻ em để hoạt động mại dâm và các hành vi khác sử dụng trẻ em để trục lợi.

*Xâm hại tình dục trẻ em* là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

*Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em* là hành vi của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em.

*Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt* là trẻ em không đủ điều kiện thực hiện được quyền sống, quyền được bảo vệ, quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, quyền học tập, cần có sự hỗ trợ, can thiệp đặc biệt của Nhà nước, gia đình và xã hội để được an toàn, hòa nhập gia đình, cộng đồng.

*Giám sát việc thực hiện quyền trẻ em theo ý kiến, nguyện vọng của trẻ em* là việc xem xét, đánh giá hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan về trách nhiệm bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các ý kiến, kiến nghị của trẻ em, bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em.

*Thứ hai, Về quyền của trẻ em:* Từ điều 12 đến điều 46, bao gồm 25 điều về các nhóm quyền cuả trẻ em và 5 điều về bổn phận của trẻ em Các điều được sắp xếp theo 4 nhóm quyền cơ bản của trẻ em về sống, phát triển, bảo vệ và tham gia. Những quy định này kế thừa Luật BVCS và GD TE năm 2004, nhưng có bổ sung 13 điều quy định mới nhằm cụ thể hóa quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013 và Bộ luật Dân sự năm 2015, đồng thời làm hài hòa với Công ước quyền trẻ em và phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam hiện nay.

Luật trẻ em năm 2016, kế thừa Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004, các bổn phận của trẻ em được quy định cụ thể phù hợp với chế định về nghĩa vụ công dân của Hiến pháp 2013, trẻ em có bổn phận đối với gia đình, nhà trường, cộng đồng, xã hội, quê hương, đất nước. Đặc biệt (điều 41) quy định về bổn phận đối với bản thân trước khi có trách nhiệm với người khác, các em cần biết quý trọng giá trị của bản thân và có trách nhiệm tự bảo vệ mình.

*Thứ ba, về chăm sóc và giáo dục trẻ em* được qui định từ điều 42 đến điều 46 bao gồm các quy định có tính nguyên tắc, tổng quát về chính sách của nhà nước nhằm bảo đảm về chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em, làm cơ sở cho hoạch định chính sách bảo đảm thực hiện các nhóm quyền và phát triển của trẻ em.
Về bảo đảm chăm sóc, Luật trẻ em năm 2016 quy định mang tính nguyên tắc về các biện pháp cơ bản nhằm bảo đảm sự bình đẳng trong cơ hội tiếp cận với chăm sóc, giáo dục sức khỏe. Trong đó có quy định chính sách đối với trẻ trong giai đoạn đầu đời (thông qua thực hiện các biện pháp chăm sóc bà mẹ mang thai), chăm sóc sức khỏe ban đầu, đặc biệt chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi; vấn đề  phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục phù hợp với độ tuổi theo quy định của pháp luật; xóa bỏ phong tục, tập quán có hại, ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ em; (ưu tiên đối với các vùng khó khăn, miền núi, các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt), để trẻ em được tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh và điều kiện vệ sinh cơ bản. Nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho trẻ em theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế phù hợp với độ tuổi, (điều 43)

*Thứ tư, về bảo vệ trẻ em* (từ điều 47 đến điều 73), khắc phục hạn chế của Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004, chưa quy định một cách rõ ràng các biện pháp bảo vệ trẻ em ba cấp độ, Luật trẻ em năm 2016 quy định cụ thể biện pháp bảo vệ trẻ em từ phòng ngừa, hỗ trợ đến can thiệp cùng với trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân để bảo đảm trẻ em được an toàn, được hỗ trợ và can thiệp kịp thời khi có nguy cơ hoặc đang bị xâm hại. Luật cũng quy định các loại hình, điều kiện hoạt động, thẩm quyền thành lập, cấp đăng ký, đình chỉ, chấm dứt hoạt động đối với cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em. Ngoài ra, Luật còn quy định việc áp dụng các hình thức chăm sóc thay thế đối với trẻ em nhăm bảo đảm trẻ em được sống trong môi trường gia đình và được chăm sóc thay thế khi bị mất môi trường gia đình hoặc không thể cùng cha đẻ, mẹ đẻ.

Luật Trẻ em quy định cụ thể các nội dung về các cấp độ bảo vệ trẻ em (phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp) và trách nhiệm thực hiện; cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; chăm sóc thay thế; các biện pháp bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng.

Một trong những điểm mới nổi bật của luật Trẻ em là quy định cụ thể các yêu cầu bảo vệ trẻ em; các cấp độ bảo vệ trẻ em; trách nhiệm cung cấp, xử lý thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em; cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; chăm sóc thay thế; các biện pháp bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng.

Có  cấp độ bảo vệ trẻ em đó là phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp. Các biện pháp bảo vệ này được quy định một cách cụ thể, cùng với trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân để bảo đảm trẻ em được an toàn, được hỗ trợ và can thiệp kịp thời khi có nguy cơ hoặc đang bị xâm hại.

Quy định về chăm sóc thay thế nhằm bảo đảm trẻ em được sống trong môi trường gia đình và được chăm sóc thay thế khi không còn trong môi trường đó hoặc không thể sống cùng cha đẻ, mẹ đẻ vì sự an toàn và lợi ích tốt nhất của trẻ em.

Trên cơ sở hệ thống hóa các nguyên tắc áp dụng đối với người chưa thành niên trong quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính theo các văn bản pháp luật hiện hành, luật đã cụ thể hóa các biện pháp bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng.

Các biện pháp phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp được quy định cụ thể, cùng với trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân trong việc bảo vệ trẻ em. Luật quy định các loại hình cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em ở cả ba cấp độ, không chỉ dừng lại ở việc can thiệp đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.  Luật Trẻ em quy định cụ thể trách nhiệm của người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã.

Quy định về chăm sóc thay thế nhằm đảm bảo trẻ em được sống trong môi trường gia đình và được chăm sóc thay thế khi bị mất môi trường gia đình hoặc không thể sống cùng cha đẻ, mẹ để vì sự an toàn và lợi ích tốt nhất của trẻ em.

Tại Chương IV của Luật Trẻ em quy định các biện pháp bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng. Nội dung này được xây dựng trên cơ sở hệ thống hóa các nguyên tắc áp dụng đối với người chưa thành niên trong quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính được quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành, đồng thời bổ sung các nguyên tắc được quy định tại Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em và các điều ước quốc tế về tư pháp đối với trẻ em mà Việt Nam là thành viên.

*Thứ năm, về quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em* (từ điều 74 đến điều 78), Luật quy định phạm vi, hình thức trẻ em tham gia vào các vấn đề về trẻ em và các biện pháp bảo đảm sự tham gia của trẻ em trong gia đình cũng như bảo đảm sự tham gia của trẻ em trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác. Đặc biệt Luật trẻ em năm 2016 quy định điều 77 về tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em là Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và cũng là tổ chức giám sát việc thực hiện quyền trẻ em theo ý kiến, nguyên vọng của trẻ em. Luật trẻ em năm 2016 quy định (điều 79 đến điều 102) cụ thể trách nhiệm chủ trì, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân và cơ sở giáo dục trong việc bảo đảm thực hiện quyền trẻ em; việc tổ chức phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, tổ chức, giữa các địa phương trong việc giải quyết các vấn đề trẻ em, thực hiện quyền trẻ em.

Để triển khai thi hành Luật trẻ em, Chính phủ đã ban hành Nghị định 56/2017/NĐ-CP để hướng dẫn thực hiện Luật trẻ em, và còn tiếp tục ban hành những thông tư hướng dẫn trong thời gian tới.

|  |
| --- |
| **BAN TRUYỀN THÔNG NHÀ TRƯỜNG** |